Kiểm tra giữa kì 1

Câu 1 **Câu 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội gồm**

A. sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng

B. sản xuất, kinh doanh, đầu tư, tiết kiệm

C. mua bán, trao đổi, tiêu dùng, đầu cơ

D. sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu, nhập khẩu

Câu 2 **Câu 2: Hoạt động nào trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội?**

A. Sản xuất

B. Phân phối

C. Trao đổi

D. Tiêu dùng

Câu 3 **Câu 3: Chủ thể nào giữ vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế?**

A. Nhà nước

B. Doanh nghiệp

C. Hộ gia đình

D. Người tiêu dùng

Câu 4 **Câu 4: Thị trường là nơi diễn ra hoạt động**

A. mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ

B. sản xuất hàng hóa, dịch vụ

C. tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ

D. phân phối hàng hóa, dịch vụ

Câu 5 **Câu 5: Giá cả thị trường được hình thành chủ yếu dựa trên**

A. quan hệ cung - cầu

B. ý muốn của người bán

C. ý muốn của người mua

D. quyết định của nhà nước

Câu 6 **Câu 6: Cung là lượng hàng hóa, dịch vụ mà người bán**

A. có khả năng bán ở các mức giá khác nhau

B. muốn mua ở các mức giá khác nhau

C. bắt buộc phải bán ở một mức giá

D. được nhà nước giao bán

Câu 7 **Câu 7: Cầu là lượng hàng hóa, dịch vụ mà người mua**

A. có khả năng mua ở các mức giá khác nhau

B. muốn bán ở các mức giá khác nhau

C. bắt buộc phải mua ở một mức giá

D. được nhà nước phân phối

Câu 8 **Câu 8: Khi cung lớn hơn cầu, giá cả thị trường thường**

A. giảm

B. tăng

C. không đổi

D. tăng gấp đôi

Câu 9 **Câu 9: Khi cầu lớn hơn cung, giá cả thị trường thường**

A. tăng

B. giảm

C. không đổi

D. giảm một nửa

Câu 10 **Câu 10: Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản**

A. thu và chi của nhà nước trong một thời kỳ nhất định

B. thu của các doanh nghiệp

C. chi của các hộ gia đình

D. thu và chi của ngân hàng thương mại

Câu 11 **Câu 11: Nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước là**

A. thuế

B. phí và lệ phí

C. viện trợ quốc tế

D. lợi nhuận doanh nghiệp

Câu 12 **Câu 12: Thuế là khoản nộp**

A. bắt buộc theo quy định của pháp luật

B. tự nguyện của công dân

C. chỉ áp dụng cho doanh nghiệp

D. không cần hoàn trả trực tiếp

Câu 13 **Câu 13: Vai trò nào không phải của thuế?**

A. Tạo ra lợi nhuận trực tiếp cho doanh nghiệp

B. Điều tiết kinh tế

C. Ổn định ngân sách nhà nước

D. Điều hòa thu nhập

Câu 14 **Câu 14: Thuế thu nhập cá nhân đánh vào**

A. thu nhập của cá nhân

B. giá trị tăng thêm của hàng hóa

C. tài nguyên thiên nhiên

D. đất đai

Câu 15 **Câu 15: Thuế giá trị gia tăng đánh vào**

A. giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ

B. thu nhập của doanh nghiệp

C. thu nhập của cá nhân

D. tài sản thừa kế

Câu 16 **Câu 16: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do**

A. nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện

B. công dân tự giác ban hành

C. tổ chức xã hội ban hành

D. doanh nghiệp ban hành

Câu 17 **Câu 17: Đặc trưng nào không phải của pháp luật?**

A. Tính tự nguyện, không bắt buộc

B. Tính quy phạm phổ biến

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung

D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 18 **Câu 18: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là**

A. nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

B. nhà nước tư sản

C. nhà nước phong kiến

D. nhà nước thần quyền

Câu 19 **Câu 19: Quốc hội là cơ quan**

A. lập pháp

B. hành pháp

C. tư pháp

D. kiểm sát

Câu 20 **Câu 20: Chính phủ là cơ quan**

A. hành chính nhà nước cao nhất

B. lập pháp cao nhất

C. tư pháp cao nhất

D. kiểm sát cao nhất

Câu 21 **Câu 21: Tòa án nhân dân là cơ quan**

A. xét xử, thực hiện quyền tư pháp

B. ban hành pháp luật

C. quản lý hành chính

D. kiểm sát hoạt động tư pháp

Câu 22 **Câu 22: Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng**

A. thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp

B. xét xử các vụ án

C. ban hành hiến pháp

D. quản lý ngân sách nhà nước

Câu 23 **Câu 23: Hiến pháp là văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý**

A. cao nhất

B. thấp nhất

C. ngang bằng với luật

D. chỉ áp dụng cho một số tỉnh

Câu 24 **Câu 24: Cơ quan nào có quyền ban hành Hiến pháp?**

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Tòa án nhân dân tối cao

D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 25 **Câu 25: Công dân bình đẳng trước pháp luật là bình đẳng về**

A. quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý

B. thu nhập và tài sản

C. địa vị xã hội

D. năng lực trí tuệ

Câu 26 **Câu 26: Kinh doanh là hoạt động**

A. sản xuất, mua bán, cung ứng dịch vụ nhằm mục đích sinh lời

B. tiêu dùng hàng hóa

C. làm từ thiện

D. quản lý nhà nước

Câu 27 **Câu 27: Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản và**

A. hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật

B. không cần đăng ký kinh doanh

C. chỉ hoạt động phi lợi nhuận

D. do nhà nước bao cấp toàn bộ

Câu 28 **Câu 28: Hộ kinh doanh cá thể do**

A. một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ

B. nhiều cổ đông làm chủ

C. nhà nước làm chủ

D. người nước ngoài làm chủ

Câu 29 **Câu 29: Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên nguyên tắc**

A. có hoàn trả cả gốc và lãi sau một thời gian nhất định

B. không cần hoàn trả

C. chỉ hoàn trả gốc

D. chỉ hoàn trả lãi

Câu 30 **Câu 30: Ngân hàng thương mại là tổ chức**

A. kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng

B. sản xuất hàng hóa

C. quản lý nhà nước về giáo dục

D. cung cấp dịch vụ y tế

Câu 31 **Câu 31: Lãi suất là**

A. giá cả của quyền sử dụng vốn trong một thời gian nhất định

B. giá bán hàng hóa trên thị trường

C. mức thuế phải nộp

D. tiền lương của người lao động

Câu 32 **Câu 32: Đầu tư là việc bỏ vốn vào hoạt động kinh tế nhằm**

A. thu lợi nhuận trong tương lai

B. tiêu dùng ngay lập tức

C. làm từ thiện

D. nộp thuế

Câu 33 **Câu 33: Cạnh tranh là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm**

A. giành lợi thế trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa

B. hợp tác cùng phát triển

C. chia sẻ lợi nhuận

D. giảm chi phí sản xuất

Câu 34 **Câu 34: Cạnh tranh có vai trò nào sau đây?**

A. Động lực thúc đẩy kinh tế phát triển

B. Kìm hãm sản xuất

C. Triệt tiêu thị trường

D. Làm giảm chất lượng hàng hóa

Câu 35 **Câu 35: Độc quyền là tình trạng thị trường trong đó**

A. một hoặc một số chủ thể có khả năng chi phối giá cả và số lượng hàng hóa

B. nhiều chủ thể cùng bán một loại hàng hóa

C. người mua quyết định giá

D. nhà nước bãi bỏ thị trường

Câu 36 **Câu 36: Lạm phát là tình trạng**

A. mức giá chung của hàng hóa, dịch vụ tăng liên tục trong một thời gian dài

B. giá một mặt hàng tăng

C. giá cả toàn bộ hàng hóa giảm

D. thu nhập của người dân tăng

Câu 37 **Câu 37: Thất nghiệp là tình trạng người trong độ tuổi lao động**

A. có khả năng lao động, mong muốn làm việc nhưng không tìm được việc làm

B. không muốn làm việc

C. đang đi học

D. đã nghỉ hưu

Câu 38 **Câu 38: GDP là chỉ tiêu phản ánh**

A. tổng sản phẩm quốc nội

B. tổng sản phẩm quốc gia

C. thu nhập bình quân đầu người

D. tỷ lệ lạm phát

Câu 39 **Câu 39: GNP là chỉ tiêu phản ánh**

A. tổng sản phẩm quốc gia

B. tổng sản phẩm quốc nội

C. tổng kim ngạch xuất khẩu

D. tổng thu ngân sách

Câu 40 **Câu 40: Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng của**

A. sản phẩm quốc gia hoặc thu nhập bình quân đầu người

B. dân số

C. giá cả hàng hóa

D. thuế

Câu 41 **Câu 41: Phát triển kinh tế là quá trình tăng trưởng kinh tế gắn với**

A. chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiến bộ xã hội

B. gia tăng dân số

C. tăng giá hàng hóa

D. giảm thuế

Câu 42 **Câu 42: Quan hệ cung - cầu có ảnh hưởng trực tiếp đến**

A. giá cả thị trường

B. thuế suất

C. ngân sách nhà nước

D. pháp luật

Câu 43 **Câu 43: Giá trần là mức giá**

A. tối đa mà người bán được phép bán

B. tối thiểu mà người mua phải mua

C. do thị trường tự quyết định

D. dành cho hàng cấm

Câu 44 **Câu 44: Giá sàn là mức giá**

A. tối thiểu mà người bán được phép bán

B. tối đa mà người mua phải trả

C. do người mua quyết định

D. dành cho hàng khuyến mại

Câu 45 **Câu 45: Trợ cấp xã hội nhằm hỗ trợ**

A. các đối tượng yếu thế, gặp khó khăn trong xã hội

B. các doanh nghiệp lớn

C. người có thu nhập cao

D. các ngân hàng thương mại

Câu 46 **Câu 46: Bảo hiểm xã hội là chế độ bảo đảm cho người lao động khi**

A. ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất

B. mua sắm hàng hóa

C. đi du lịch

D. đầu tư chứng khoán

Câu 47 **Câu 47: Quyền tự do kinh doanh của công dân được thực hiện trong khuôn khổ**

A. pháp luật

B. tự do tuyệt đối

C. ý muốn cá nhân

D. quy định của doanh nghiệp

Câu 48 **Câu 48: Nghĩa vụ nộp thuế thuộc về**

A. công dân và tổ chức theo quy định của pháp luật

B. chỉ doanh nghiệp

C. chỉ người có thu nhập cao

D. chỉ người nước ngoài

Câu 49 **Câu 49: Hành vi trốn thuế là hành vi**

A. vi phạm pháp luật về thuế

B. tiết kiệm hợp pháp

C. được nhà nước khuyến khích

D. không ảnh hưởng đến xã hội

Câu 50 **Câu 50: Buôn bán hàng giả, hàng nhái là hành vi**

A. bị pháp luật nghiêm cấm

B. được phép kinh doanh

C. không cần đăng ký

D. chỉ bị phê bình

Câu 51 **Câu 51: Quyền sở hữu bao gồm các quyền**

A. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt

B. mua, bán và trao đổi

C. sản xuất, tiêu dùng và đầu tư

D. cho, tặng và thừa kế

Câu 52 **Câu 52: Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên nhằm**

A. xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự

B. thành lập doanh nghiệp

C. ban hành pháp luật

D. nộp thuế

Câu 53 **Câu 53: Năng lực pháp luật của cá nhân là khả năng có**

A. quyền và nghĩa vụ pháp lý

B. tài sản

C. việc làm

D. thu nhập cao

Câu 54 **Câu 54: Năng lực hành vi dân sự là khả năng bằng hành vi của mình**

A. xác lập và thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự

B. ban hành pháp luật

C. quản lý nhà nước

D. xét xử các vụ án

Câu 55 **Câu 55: Người chưa thành niên là người**

A. dưới 18 tuổi

B. dưới 16 tuổi

C. dưới 14 tuổi

D. từ đủ 18 tuổi trở lên

Câu 56 **Câu 56: Người thành niên là người**

A. từ đủ 18 tuổi trở lên

B. từ đủ 16 tuổi trở lên

C. từ đủ 21 tuổi trở lên

D. dưới 18 tuổi

Câu 57 **Câu 57: Công dân Việt Nam có quyền bầu cử khi**

A. đủ 18 tuổi trở lên

B. đủ 16 tuổi trở lên

C. đủ 21 tuổi trở lên

D. đủ 20 tuổi trở lên

Câu 58 **Câu 58: Công dân Việt Nam có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội khi**

A. đủ 21 tuổi trở lên

B. đủ 18 tuổi trở lên

C. đủ 20 tuổi trở lên

D. đủ 25 tuổi trở lên

Câu 59 **Câu 59: Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ của**

A. công dân nam trong độ tuổi quy định

B. tất cả công dân không phân biệt giới tính

C. chỉ người từ đủ 25 tuổi

D. chỉ người có trình độ đại học

Câu 60 **Câu 60: Trách nhiệm pháp lý là**

A. hậu quả bất lợi mà người vi phạm pháp luật phải gánh chịu

B. quyền lợi của người vi phạm

C. phần thưởng cho người tuân thủ pháp luật

D. nghĩa vụ đạo đức

Câu 61 **Câu 61: Sản xuất là hoạt động kinh tế cơ bản của xã hội.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 62 **Câu 62: Tiêu dùng không thuộc hoạt động kinh tế cơ bản.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 63 **Câu 63: Thị trường chỉ là nơi bán hàng hóa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 64 **Câu 64: Cung và cầu có mối quan hệ tác động qua lại với nhau.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 65 **Câu 65: Khi cung lớn hơn cầu, giá cả thị trường thường tăng.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 66 **Câu 66: Ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 67 **Câu 67: Thuế là khoản nộp không bắt buộc.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 68 **Câu 68: Thuế góp phần điều tiết nền kinh tế.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 69 **Câu 69: Pháp luật do nhà nước ban hành.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 70 **Câu 70: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 71 **Câu 71: Quốc hội là cơ quan tư pháp.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 72 **Câu 72: Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 73 **Câu 73: Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 74 **Câu 74: Hiến pháp là văn bản pháp luật có hiệu lực cao nhất.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 75 **Câu 75: Công dân không có nghĩa vụ nộp thuế.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 76 **Câu 76: Kinh doanh là hoạt động có mục đích sinh lời.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 77 **Câu 77: Mọi người đều có quyền tự do kinh doanh mọi ngành nghề.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 78 **Câu 78: Tín dụng là quan hệ vay mượn có hoàn trả cả gốc và lãi.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 79 **Câu 79: Lãi suất là giá cả của quyền sử dụng vốn.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 80 **Câu 80: Cạnh tranh chỉ có tác động tiêu cực.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 81 **Câu 81: Lạm phát là sự tăng giá của một mặt hàng.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 82 **Câu 82: GDP là tổng sản phẩm quốc nội.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 83 **Câu 83: Thất nghiệp là tình trạng người có việc làm nhưng không muốn làm.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 84 **Câu 84: Nhà nước không can thiệp vào nền kinh tế.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 85 **Câu 85: Hàng giả, hàng nhái được phép kinh doanh.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 86 **Câu 86: Người từ đủ 18 tuổi có quyền bầu cử.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 87 **Câu 87: Người từ đủ 21 tuổi có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 88 **Câu 88: Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 89 **Câu 89: Mọi công dân đều có nghĩa vụ quân sự khi đủ 18 tuổi.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 90 **Câu 90: Trách nhiệm pháp lý là hậu quả bất lợi mà người vi phạm phải gánh chịu.**

A. Đúng

B. Sai

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app